



Anh Tango...

Mọi sự trùng hợp là ngoài ý muốn của người viết.

Dương thượng Trúc

Hàng quân đang thao diễn nghỉ, sau tiếng hô sắc gọn của trung sĩ nhất Hân, thường vụ đại đội, bèn lập tức chuyển sang tư thế nghiêm. Tiếng đế giày chụm vào nhau rụp rụp, vũ khí va chạm lách cách, phá tan không khí se lạnh của một buổi sáng đầu Thu trên cao nguyên êm ả. Khi hàng quân đã ổn định, Hân dùng chân trái làm trụ, nhấc mũi giày phải chầm xuống đất, xoay người một trăm tám mươi độ theo đúng các động tác thao diễn cơ bản, hướng về phía cửa văn phòng đại đội, nơi Quân đang đứng, chào tay và hô to:

- Đại đội tập hợp xong, trình diện Thiếu úy!

Quân chào lại và nói:

- Cho anh em nghỉ.

- Tuân lệnh!

Chấm dứt thế chào tay, Hân lập lại động tác ban đầu, xoay người về phía hàng quân hô:

- Thao diễn! Nghỉ!

Sau đó anh bước về phía cánh trái đơn vị đứng trong tư thế nghỉ, chờ lệnh. Quân bước thêm vài bước đến trước hàng quân, ban khẩu lệnh:

- Như mọi người đều biết, Tiểu Đoàn đang trên vùng hành quân, chỉ có đại đội chúng ta ở hậu cứ. Theo lệnh của Thiếu úy Đại đội trưởng, hôm nay chúng ta trực ứng chiến một trăm

phần trăm. Không một ai được xuất trại, các trung đội trưởng phải kiểm soát đơn vị mình thật chặt chẽ, khi có lệnh là di chuyển ngay. Các ông trung đội phó xem xét tình hình trang bị, lo lãnh đạn dược bổ sung và lương khô trong buổi sáng nay, nghe rõ chưa?

- Dạ rõ!

- Trung sĩ nhất Hân!

- Có tôi!

- Cho anh em giá súng!

- Tuân lệnh.

Sau khẩu lệnh của Hân, súng đạn nỏn sắt được sắp xếp trật tự trên sân cờ, ngay hàng thẳng lối, sẵn sàng cho những người lính lúc chuẩn bị lên đường. Đoàn quân tan hàng trong sự ồn ào náo nhiệt. Loáng thoáng đâu đây tiếng chửi thề văng tục:

- Mẹ kiếp! Lợi rừng cả tháng, mới ra tối qua, giờ lại trực ứng chiến...

- Bà mẹ nó! Vậy thà ở lại luôn trong rừng cho rồi.

- Ôi! Nhớ quá mùi thơm của cà phê Cường!

- Ba sạo vừa thôi! Nhớ mấy cô con gái ông Cường thì có. Chứ mày có uống cà phê đâu mà nhớ mùi.

Phớt lờ những âm thanh hỗn độn ấy, nhìn Hân bằng tia mắt thông cảm, Quân trở bước vào văn phòng đại đội. Thấy Thụy vẫn đang loay hoay với đồng giấy tờ trên bàn, Quân hỏi:

- Chưa xong sao Tango? Minh qua câu lạc bộ làm ly cà phê cho tỉnh táo rồi về giải quyết tiếp.

- Sắp xong rồi. Anh với mấy ông trung đội trưởng đi trước đi. Tôi qua sau.

Ba vị trung đội trưởng cùng ào vào làm nhộn nhịp không khí trong căn phòng nhỏ, khiến Quân phải lên tiếng:

- Mấy ông đừng ồn ào, Tango còn làm việc đó!

Chuẩn úy Hội thè lưởi, rứt vai ra dáng sợ hãi, rồi ngoắc tay cho mấy người bạn cùng nhau kéo qua câu lạc bộ. Trong phòng còn lại ba người, không khí trở nên yên tĩnh, chỉ nghe tiếng máy đánh chữ lách cách vang lên đều đặn từ cái bàn nhỏ trong góc, nơi viên hạ sĩ quan Ban 1 ngồi làm văn thư. Buông xấp hồ sơ đang cầm xuống bàn, Thụy với tay lấy gói Pallmall chỉ còn một điếu duy nhất, châm lửa nhả khói, nói to:

- Tạm xong!



Phản công chiếm lại Đồng Xoài

- Vậy hôm nay mình có thể ra Quân y viện Pleiku thăm mấy thằng nhỏ không, hả Tango?

- Để đến chiều xem sao, nếu có lệnh giải tỏa trực ứng chiến, mình mới đi được.

- Hình như hồi hôm ông không về bên cư xá, mà ngủ ngay trong văn phòng luôn à?

- Ồ! Nằm đây thôi chứ ngủ nghê gì được. Đơn vị mình thương vong nhiều quá. Thấy thất cả ruột gan nên chẳng chợp mắt chút nào!

- Ông cũng cần giữ gìn sức khỏe, kẻo có lệnh hành quân, làm sao lợi nổi!

- Tôi khô như trâu, anh đừng lo! Ủa, có chuyện gì đó Sinh?

Người hạ sĩ quan Ban 5 Tiểu Đoàn vừa bước vào phòng, nghe Thụy hỏi, vội đưa tay phải lên chào, tay trái cầm một phong thư màu xanh trao cho anh:

- Hôm qua có lá thư gửi cho Thẩm Quyền nhưng đại đội về tối quá, nên tôi chưa kịp đưa!

Thụy cười cười đón phong thư từ tay Sinh:

- Cám ơn cậu! Mà có lộn người không vậy?

- Dạ! Đâu thể nào lộn được Tango, Thiếu úy Bùi Đình Thụy, đại đội 3 Tiểu Đoàn 11- KBC 4047, đàng hoàng mà.

- Thế thì đúng rồi, cả họ lẫn tên. Mà lạ thật! Tôi vốn con bà phước, sao bây giờ lại có thư nữa kìa?

Lật qua lật lại cái phong bì, Thụy cảm nhận được mùi nước hoa xông lên thoang thoảng.

Anh càng ngạc nhiên hơn khi nhìn dấu bưu điện nơi xuất phát, đóng chồng lên con tem nhỏ nhắn xinh xinh. Đại Sinh bước ra khỏi phòng, anh mới chăm chú đọc kỹ tên người gửi, ghi bên góc trái bằng nét chữ thật mềm mại, uyển chuyển: Lê Thị Thu Lan, Số nhà... Đường... Thành Phố Kontum. “Mình có quen ai là Thu Lan ở Kontum đâu nhỉ? Suy nghĩ mãi vẫn chưa tìm ra lời giải đáp thỏa đáng, Thụy đưa phong thư cho Quân, đang đứng tựa cạnh bàn:

- Anh xem chuyện này có lạ không? Tôi chưa hề nghe đến cái tên Thu Lan, mà sao cô ta lại viết thư cho tôi?

- Hay Tango có gặp gỡ trước kia mà bây giờ quên rồi!

- Nói chơi hoài cha nội! Tôi đâu đã đến nỗi lẫn lộn như vậy!

Trao lá thư lại cho Thụy, Quân pha trò:

- Biết đâu lâu quá không có tin tức của Tango, nên cô ấy viết thư than thở: “Người đi qua đời tôi... không nhớ gì sao

người...”

- Bá láp không hà! Sao lại có thể quên một cái tên đẹp đẽ và đặc biệt như thế này được chứ!

- Tango cứ bóc thư ra là biết ngay thôi!

- Anh lại xúi bậy nữa rồi, không phải thư của tôi, bóc ra sao được.

Trung Sĩ Kỳ nãy giờ im lặng theo dõi câu chuyện, bây giờ mới ngừng tay đánh máy, góp ý:

- Em nghĩ thẩm quyền cứ mở thư ra đi.

Thụy quay sang phía bàn Kỳ ngồi, nạt nhỏ:

- Tới phiên chú mày nữa hả, Kỳ? Mày xúi tao đọc trộm thư người khác à?

- Của ai chẳng nữa, ông vẫn có quyền mở ra, bởi vì họ tên và địa chỉ người nhận là ông chứ có phải ai khác đâu!

Quân cũng chêm vào:

- Kỳ nói đúng đó! Tango cứ mở ra đi! Không ai trách cứ ông được cả, vì đó là lá thư gửi cho ông mà.

Trước sự đồng ý mạnh mẽ của hai người, Thụy đành làm theo. Hơn nữa, động lực của sự tò mò cũng khiến anh khó cưỡng lại. Thụy từ tốn dùng con dao nhỏ trên bàn, rọc nhẹ theo bìa lá thư. Nghe tiếng giấy rách ào ào, mà lòng anh dậy nên nổi bần khoăn vì cảm giác mình làm một việc không nên làm. Mảnh giấy tập gấp tư rơi xuống bàn, kẹp giữa là cánh hoa phượng đỏ thắm đã khô, nhưng vẫn còn nguyên nét yêu kiều của màu hoa học trò. Mùi nước hoa nồng nàn hơn khi anh đưa lá thư lên đọc:

Kontum, Ngày... tháng... năm 19...

Anh Thụy thương nhớ!

Anh Thụy ơi! Anh có khỏe không? Em thì vẫn bình thường nhưng nhớ anh nhiều, nhiều lắm. Từ dạo anh rời khỏi Kontum

đến nay đã gần nửa năm, em chẳng nhận được tin tức gì của anh cả. Em rất mong.

Anh bận hành quân hả? Tội nghiệp anh! Suốt tháng năm nằm rùng ngủ bụi. Mỗi lần nghĩ đến anh, em lại lấy hình anh ra nhìn. Em nhớ bộ quần áo hoa rừng với cái Mũ Nâu thân thương của anh quá, nhất là khi Việt Cộng tấn công vào thành phố khiến gia đình em phải di tản khắp nơi. Tận mắt chứng kiến những người lính chiến đấu bảo vệ dân chúng, em càng thấy nhớ anh hơn. Ước gì có các anh ở đây, em sẽ thấy yên lòng biết bao. Còn anh thì sao, có nhớ em không? Hay anh đã quên hết rồi, những gì mình từng hứa hẹn. Chắc không đâu anh nhỉ? Anh đã nói lúc nào hình ảnh em cũng ở trong tim anh cơ mà!

Nghe lời khuyên của anh, em đã không còn ra phụ bán quán nước với chị Xuân nữa, mà chăm chỉ học hành cho anh vui. Mấy lần trước, em viết thư cho anh nhưng ghi nhầm địa chỉ, nên thư bị trả về, lần này em nhờ một người bạn dưới Pleiku hỏi thật chính xác KBC tiểu đoàn của anh, nên chắc sẽ đến tay anh.

Nếu nhận được thư này, anh hồi âm ngay nhé. Em mong lắm đấy.

Nhớ anh nhiều.

Thu Lan.

TB - Nếu biết chắc chắn ngày nào đại đội anh về hậu cứ. Em sẽ xuống Pleiku thăm anh đó!

Thụy thần thờ buồng mảnh giấy xuống bàn, vì lời thơ mộc mạc chân thành, gói ghém cả tâm tư của cô bé học trò. Sự tha thiết đã vượt qua giới hạn của tình cảm hậu phương tiền tuyến bình thường. Đối tượng của cô là người thật, đã từng gặp gỡ và trao đổi cả hình ảnh, chứ không phải là loại thư chỉ viết cho xong nhiệm vụ của các cô nữ sinh mỗi độ Xuân về. Thế nhưng người nhận là ai? Cô sẽ nghĩ sao nếu sự thật được phơi bày?

Chắc là đau lòng lắm... Quân vói tay cầm mảnh giấy lên đọc, xong cũng thờ thần nói:

- Cô bé có tình cảm thật sâu đậm với ông Thụy nào đó trong đơn vị mình. Nhưng... hình như đại đội này đâu có ai tên Thụy nữa nhỉ?

- Nè! Nè! Anh đừng có mà nghĩ ngợi lung tung nhe. Không phải tôi đâu!

- Tôi có nói là Tango đâu, chưa gì đã la toáng lên thế!

- “Ai ăn ốc bắt tôi đổ vỏ” mà không la thì có mà điên.

Trầm ngâm suy nghĩ một lát Quân nói to:

- À! Tôi đoán ra rồi.

- Anh đoán ra chuyện gì?

- Chuyện về mấy ông nhỏ bán trời không mời thiên lôi ấy mà, khi đi hành quân xa, có dịp ra phố, thường mượn danh cấp chỉ huy để lấy le. Đôi khi còn cầm nhầm bê-rê có gắn lon của các quan ta, giả bộ nửa kín nửa hở cho các em lác mắt. Nghĩ rằng mọi chuyện sẽ qua đi khi đơn vị rời nơi ấy, ngờ đâu cô bé này lại gửi thư đến tận đại đội.

- Như thế hồi đầu năm, mình đóng quân trên Kontum, đã có thằng khi đột nào đó lấy tên tôi đi của gái phải không?

- Chắc là vậy rồi!

- Nhưng mà thằng khốn kiếp nào mới được chứ?

- Ai mà biết được. Hơn nữa, tôi thấy chẳng có gì quan trọng, mình không hỏi âm cho cô ta thì thôi!

- Anh nói chuyện giỡn chơi không hà? Rủi một hôm nào đó, cô ấy mang cái bụng bầu chính ỉnh vô Tiểu Đoàn kiếm tôi thì ăn làm sao, nói làm sao đây?

- Ờ nhỉ! Nhưng mà khi gặp Tango rồi, chắc cô sẽ biết ra sự thật...

- “Được vậy thì má đã sung.” Tôi không muốn phải đối mặt

với tình cảnh nan giải như vậy!

- Thế thì làm sao bây giờ? Hay mình viết thư trả lời cho cô biết về sự lầm lẫn ấy?

Kỳ lên tiếng góp ý:

- Em thấy đó không phải là biện pháp tốt đâu. Cô ta sẽ bị tổn thương ghê lắm. Sao Tango không tập hợp đại đội lại hỏi xem ai làm chuyện ấy?

- Đã dám mượn danh tao như thế, mà tướng nó dễ dàng thừa nhận hay sao? Vừa sợ bị phạt, vừa sợ quê với bạn bè, cây rãng nó cũng im như thóc.

Quân biểu đồng tình:

- Đúng vậy! Chẳng thằng nào chịu khai đã đi ăn cướp đâu! Nhưng tôi đã có cách tìm ra thủ phạm.

- Cách gì nói ra nghe thử!

- Giả danh hắn ta, viết thư trả lời, xin lại tấm hình thì lòi mặt chuột ngay.

- Được đấy! Giao thằng Kỳ làm nhiệm vụ này và phải hoàn tất trong ngày hôm nay. Viết hồi âm khéo khéo, để cô ta bằng lòng trả lại tấm hình.

- Em chưa có một mảnh tình vắt vai, Tango biểu em làm sao viết đây?

- Cứ dựa theo bức thư này mà viết. Hôm nay mới thứ hai, chắc đến cuối tuần là mình nhận được thư trả lời. Chuyện này chỉ ba người chúng ta biết, không được tiết lộ ra ngoài, rõ chưa?

- Tuân lệnh!

Đã tròn một tuần lễ từ hôm đại đội về chờ bổ sung quân số, đạn dược và tiếp liệu. Tiếng là ở hậu cứ, nhưng ngày thì trực ứng chiến, tối tăng cường cho Quân Đoàn, Liên Đoàn, nên dù

trại gia binh chỉ cách hơn ba trăm thước, nhiều anh em binh sĩ cũng chưa có dịp gần gũi vợ con.

Hôm nay ngày chủ nhật, lại có lệnh xả trại năm mươi phần trăm, nên sau khi tập họp điểm danh buổi sáng, đoàn quân tan hàng trong tiếng nói cười tíu tít và hàng loạt những câu nói đùa mang đậm tính chất lính. Quân lác đầu vì sự nghịch ngợm của mấy ông trời con, quay vào văn phòng nói với Thụy:

- Mình ra phố kiểm tô phở cho ấm bụng đi, Tango.

- Sau đó ghé cà phê Dinh Điền tìm lại chút vị đắng ngọt ngào.

Mà anh đã phân chia trung đội trực chưa?

- Tango yên tâm. Xong xuôi cả rồi.

- Tiện thể mình ghé Quân Y Viện thăm mấy thằng em luôn.

- Phải đấy, một công đôi việc.

...Reng... reng... reng...

- Có chuyện gì nữa vậy Kỳ? Đừng nói là lại duy trì lệnh ứng chiến nhe!

- Dạ để em nghe đã Quang Trung... A lô! Văn phòng Đại Đội 3 tôi nghe đây! Cổng chính hả? Sao? Có người cần gặp Thiếu úy Thụy à? Ồ để tôi coi xem đã nhe!

Kỳ dùng tay bịt đầu ống nói cái điện thoại để bàn, ngừng lên hỏi Thụy:

- Có người cần gặp Tango đang chờ ở cổng chính, ông có cho vào không?

- Là ai vậy? Đàn ông hay đàn bà và từ đâu đến?

- Dạ! Em chưa hỏi rõ!

- Hỏi ngay đi. Thằng này thiệt tình...

- Dạ. A lô cổng chính, Người ấy là đàn ông hay đàn bà... Cái gì? Không phải đàn ông cũng chẳng phải đàn bà, vậy lại cái hay sao cha nội? Hả? Con gái? Từ... Kontum xuống, tên

là Thu Lan à? Chờ cho một chút nhe!

Mặt Trung sĩ Kỳ trở nên nhợt nhạt, ngược nhìn Thụy nói:

- Chết rồi Tango ơi! Cô Thu Lan đã tới! Phải làm sao đây?

Thụy và Quân nhìn nhau ngẩn ngơ. Quả thật đây là một tình cảnh hết sức bất ngờ, không ai dự đoán được. Sau khi giao trách nhiệm viết hồi âm cho Kỳ, rồi vì bận công vụ mọi người quên bẵng đi chuyện ấy. Tưởng chừng sự việc đã chìm vào quên lãng, nào ngờ bây giờ chính cô ta lại xuất hiện bằng xương bằng thịt, chứ không phải là thư trả lời hay hình ảnh. Tiếng léo nhéo trong điện thoại vang lên thúc giục khiến Quân chợt tỉnh, anh bần khoản lên tiếng:

- Phải tìm cách giải quyết ngay chuyện này, chứ đâu thể để cô ấy đứng chờ ngoài cổng mãi như vậy, Tango.

- Được rồi! Kỳ chạy ra cổng đón cô ấy vào đi!

- Rồi ăn làm sao nói làm sao đây Tango?

- Yên tâm đi! Tôi đã có cách, nhưng đừng nói là có ông Thụy ở trong Tiểu Đoàn nhé!

- Dạ biết! Em đi ngay đây.

Kỳ bước ra khỏi văn phòng, Quân nói vói theo:

- Nhìn kỹ coi cổ có bầu không nhe Kỳ!

- Thôi đi cha nội! Rượu thúì ruột mà còn cười đùa!

Thụy vừa càu nhàu bạn vừa vói tay lấy cái áo field jacket vắt trên thành ghế choàng lên người.

- Không cười chẳng lẽ khóc sao, Tango?

- Mẹ kiếp, lại hết thuốc rồi. Cho tôi xin một điều để lấy bình tĩnh coi.

- Chỉ có “Cho Anh Phát Súng Tim Anh Nát”* à nhe. Mà trời đang nóng lên, sao Tango lại mặc áo ấm?

- Che bắng tên đi ấy mà.

Thụ vừa nói vừa nheo mắt với Quân, cùng lúc ấy Kỳ cũng bước vào:

- Mời cô vô trong này. Ông Thụ không có ở văn phòng đại đội, những sẽ có các vị khác tiếp cô.

Câu nói của Kỳ chưa dứt thì tà áo dài trắng đã xuất hiện. Và rồi một mùi thơm dịu dịu len nhẹ vào phòng, mùi hương quen thuộc mà anh đã biết qua khi đọc lá thư của người không quen. Cô gái có vóc người thanh thanh, tóc cắt ngắn cột bằng miêng nơ xanh nhạt. Trên đôi vai mảnh dẻ quàng một chiếc sắc nhỏ. Khuôn mặt sáng sủa với sống mũi thẳng và đôi mắt đen tròn

thông minh đầy vẻ ngộ ngáo.

- Em là Lan từ Kontum xuống, em muốn được gặp Thiếu úy Thụ...



Phong bì gửi cho một BĐQ, khoảng năm 1960.

Vừa bước qua ngưỡng cửa, cô đã tự giới thiệu về mình một cách thật bình thản, không e dè ngượng ngập, khiến mấy ông chủ nhà đâm ra mất bình tĩnh, Quân lắp bắp:

- Mời... mời... cô Thu Lan... ngồi...
- Ô! Anh biết cả tên lót của em nữa cơ à! Chắc anh Thụ hay nhắc tên em với các anh phải không!
- Phải, anh Thụ hay nhắc về cô lắm.
- Em biết ngay mà!

Cô gái vừa nói vừa bước đến ngồi xuống bộ sa lông đóng

bằng thùng gỗ pháo binh đặt giữa văn phòng, ngay trước bàn làm việc của Thụy. Vô tình cô và Thụy gần như đối diện nhau, nhưng ở hai tư thế khác biệt. Quân thì tự kéo cái ghế từ bàn làm việc của Kỳ ra cho mình, nên chỉ có mỗi cô khách là ngồi ở sa lông. Kỳ lảng xảng hỏi:

- Cô... cô Thu Lan... dùng nước chi?

- Anh cho em gì cũng được. Nhưng mà bao giờ thì em mới được gặp anh Thụy hử các anh?

- Mời cô dùng nước đi đã. Từ từ rồi sẽ rõ. Bây giờ tôi phải giới thiệu để cô biết mọi người ở đây nha. Chàng trai trắng trẻo mới bung nước cho cô là anh Kỳ. Còn đây là anh Quân và... tôi là...t ôi là...

- Anh ấy tên là Tango...

Quân chen vào gỡ rối cho bạn.

- Phải, phải, tôi là... Tango!

- Ô! Tên anh ngộ quá há. Mà tên thiệt đó hả anh?

- Tên thiệt chứ sao cô Thu Lan. Ở trong đơn vị này ai cũng gọi tôi như vậy mà.

Quân hỏi đùa:

- Thế cô Thu Lan có biết nhảy đầm không?

- Dạ không. Em là học sinh tỉnh lẻ nên đâu biết mấy chuyện đó.

- Tiếc thật, nếu cô biết thì sẽ hiểu tên ông là một điệu nhảy bay bướm nhất trong bộ môn khiêu vũ đó.

Thụy nháy mắt với Quân, rồi hướng về cô gái trẻ, hỏi:

- Cô đây với ông Thụy quen nhau lâu chưa?

- Dạ, em quen anh Thụy hồi đầu năm, khi đơn vị các anh lên hành quân ở Kontum đó.

- Chắc... hai người hứa hẹn dữ lắm rồi hả?

Cô bé cười e ấp:

- Dạ...

- Cô còn nhỏ...

- Em đang học lớp đệ Nhị, đã mười tám tuổi rồi, đâu còn nhỏ nữa anh... Tăng... gô...

- Còn cấp sách đến trường, còn “com cha áo mẹ công thầy”... thì là còn nhỏ... quen biết làm chi lính tráng cho khổ vào thân...

Cô gái bung tách trà lên nhấp một ngụm nhỏ như để suy nghĩ, sau đó từ tốn nói:

- Em xin lỗi nếu như có lời mạo phạm, nhưng theo em... anh Tăng... gô... nói vậy là không đúng! Thứ nhất em đã qua tuổi vị thành niên, nên dù còn cấp sách đến trường chẳng nữa thì em vẫn đủ lý trí để kiểm soát việc mình làm. Thứ hai, nếu nói như anh Tăng... gô... thì mọi người lính ở giá... hết sao?

Ba người cùng bật cười với lối lý luận hết sức thực tế đến ngây thơ của Thu Lan. Cô cũng không nén được tiếng cười trước sự hài hòa dễ mến của mấy chàng lính trẻ. Căn phòng nhỏ vang vọng những âm thanh rộn ràng như chim hót buổi bình minh.

Thấy không khí đã có vẻ thân mật, đủ để khai thác những điều cần thiết, Quân bèn lên tiếng:

- Thú thật với cô Thu Lan, đón cô vào doanh trại đối với chúng tôi là một điều bất đắc dĩ...

- Tại sao vậy anh Quân?

- Cô là khách của ông Thụy, rất tiếc ông ấy lại đi vắng, chẳng lẽ để cô đứng chờ ngoài cổng mãi... mà cô đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp mặt, nên chẳng biết thực hư ra sao...

- Em có thể học sinh, cả thể căn cứ nữa đây. Ô! Nhưng mà anh lính gác ngoài cổng đã giữ giấy tờ của em rồi.

- Cái đó chỉ chứng minh nhân thân của cô thôi. Chứ đâu có

gì nói lên mối liên quan giữa cô và ông Thụy.

Cô gái hỏi với vẻ âu lo:

- Thế em phải làm sao để có thể gặp anh Thụy bây giờ?
- Đành chịu thôi.

Giọng cô gái đượm buồn:

- Thưa thật với các anh, cha em là công chức, mới được lệnh chuyển, nhận công tác ở Sài Gòn nên gia đình em từ Komtum xuống đây để sáng mai tiện đường xe vào trong ấy. Nhân cơ hội này em tìm cách ghé thăm anh Thụy. Có lẽ đây là lần cuối cùng chúng em gặp nhau.

Nghe giọng cô gái dường như sắp ứa lệ, Thụy thấy nao nao trong lòng, anh nhẹ nhàng an ủi:

- Cô Thu Lan đừng nói thế. Còn thiếu gì cơ hội.

- Anh Tăng... gô... nghĩ xem Kontum - Pleiku chỉ hơn bốn mươi cây số, mà gần nửa năm chưa được gặp mặt, huống chi bây giờ em lại vào tận Sài Gòn.

Lúc này thì Quân cũng phải lên tiếng, vì thương cảm cho cô gái trẻ:

- Cô Thu Lan bình tĩnh đi, thế nào chúng tôi cũng giúp cô gặp được ông Thụy mà!

Cô gái mừng rỡ ra mặt:

- Thật hả anh Quân? Thế thì em cảm ơn các anh nhiều lắm.
- Những cô phải có một cái gì đó chứng minh chứ. Chẳng hạn thư từ, hình ảnh hay bút tích của ông Thụy gửi cho cô.

- À! Em nhớ ra rồi. Các anh xem thử đây có phải là anh Thụy không?

Vừa nói cô vừa lấy từ trong sách ra một tấm ảnh khổ 6x9, đã úa màu, trao cho Quân bằng hai tay. Nhận món đồ từ tay cô gái, Quân nhìn lướt qua với nụ cười hóm hỉnh. Kỳ đang đứng tựa cửa cũng nhảy bổ đến dòm ké, rồi la lên:

- Úa! Đây là...

Chợt nhận ra cái lừ mắt của Quân, Kỳ đành tắt tiếng. Quân trao tấm ảnh sang cho Thụy. Đó là chân dung một người lính còn rất trẻ, khá bảnh trai trong bộ quân phục hoa rùng với cái Mũ Nâu đội lệch trên đầu. Không đeo lon ở bầu áo, nhưng nhìn kỹ sẽ thấy một bông mai đen gắn trên chóp bê rê.

Thụy cười thâm vì nhận ra đây là cái một thời trang trong các tiệm chụp hình ngày nay. Họ trang bị đầy đủ lon lá quân phục cho mọi binh chủng để phục vụ nhu cầu của những chàng trai trẻ chưa đến tuổi đầu quân, nhưng đã muốn làm người hùng. Anh bần khoản suy nghĩ, *“Cô ấy chỉ còn ở đây có ngày hôm nay, và tha thiết muốn được gặp gỡ một lần, mình nữ nào làm cho niềm vui của cô ta tắt lịm.”*

Thụy liếc sang bên cạnh, ánh mắt của Quân cho thấy hai người có chung một suy nghĩ. Đó là sự cảm thông với hoàn cảnh và tâm trạng của cô gái. Anh trao lại tấm ảnh cho chủ nhân và dụi dằm nói:

- Xin lỗi cô Thu Lan nhé, thật ra chúng tôi không muốn làm khó dễ cô đâu, đó là nhu cầu về vấn đề an ninh thời và cũng vì một lý do khác...

- Lý do gì nữa vậy anh Tăng... gô...?

Quân chen vào giải thích với người khách:

- Anh Thụy không có mặt ở đơn vị bởi vì trong cuộc hành quân vừa rồi anh ấy đã bị thương.

Cô gái tròn xoe mắt, la lên thất thanh:

- Trời ơi! Anh Thụy bị thương có nặng không và bây giờ tình trạng ra sao rồi anh Quân?

- Cô Thu Lan bình tĩnh đi. Chỉ bị thương nhẹ ở chân, còn đang điều trị tại Quân y viện Pleiku.

- Thế em có thể vào thăm anh ấy được không ạ?

- Dĩ nhiên là được chứ, phải không Tango?

Quân vừa trả lời câu hỏi của cô gái trẻ vừa liếc mắt sang bên cạnh như để thăm dò ý kiến của Thụy.

- Anh Quân nói đúng, sau khi đã xác định sự việc rõ ràng thì đâu còn trở ngại gì nữa. Chúng tôi cũng đang định vào thăm Thụy đây. Nếu cô muốn, có thể đi cùng chúng tôi ngay bây giờ.

Kỳ tròn tròn đôi mắt nhìn Thụy:

- Tango à, như vậy rồi làm sao...

Anh khoác tay trấn an người thuộc cấp:

- Anh biết phải xử trí thế nào mà, Kỳ.

Cô gái trẻ thì hân hoan ra mặt:

- Được thế thì còn gì bằng nữa. Em cảm ơn các anh nhiều lắm.

- Vậy chúng ta đi thôi Tango, cũng trễ lắm rồi.

- Ồ! Mời khách phương xa lên xe trước đi. Cậu Kỳ nè, nếu có chuyện gì cần thì liên lạc với anh qua máy vô tuyến nhe.

- Dạ em biết rồi Tango. Ông với Quang Trung đi vui vẻ.

- Nào chúng ta lên đường.! Tango để tôi cầm lái cho. Cô Thu Lan chịu khó ngồi băng sau nhe. Luật nhà binh không cho phép người mặc thường phục ngồi ghế trưởng xa!

- Em ngồi đâu cũng được. Các anh cho đi nhờ là quý lắm rồi.

Chiếc jeep lùn nổ máy, rời doanh trại nhắm hướng quốc lộ lao vút đi bỏ lại phía sau đám bụi đỏ mịt mù. Trong gió Thu nhè nhẹ, những vạt dã quỳ vàng ối bên đường lung linh vẫy chào khi xe đi ngang lối mòn nhỏ dẫn xuống Biển Hồ.

- Em ao ước một lần nào đó được dạo chơi ở Biển Hồ, nay thì chẳng có cơ hội nữa rồi.

Cô gái trẻ nói vọng lên phía trước bằng một giọng khá ngậm ngùi.

- Nếu còn thì giờ và vết thương cho phép, ông Thụy có thể đưa cô đi dạo được mà. Phải không Tango?

Thụy âm ừ cho qua chuyện.

- Ồ! Ồ!

- Anh Tăng... gồ... đang suy nghĩ gì vậy?

- Ồ! Tôi đang ngắm cảnh thôi! Con đường này mình qua lại không biết bao nhiêu lần. Thế mà hôm nay mới phát giác ra vẻ nên thơ của nó anh Quân nhỉ.

- Đúng vậy! Từ trước đến nay chúng ta chỉ biết hồi hả lái xe từ doanh trại ra phố và ngược lại, làm gì có thời gian mà ngắm cảnh. Nhịp sống thúc bách và gò bó của một người lính tác chiến khiến chúng ta quay cuồng như một cái máy, đã bỏ quên biết bao lạc thú trên đời.

- Tới nơi rồi! Mời cô Thu Lan xuống cho.

- Ý! Ai giống như Thụy đang ngồi trên băng đá chỗ vườn hoa kia Tango.

Thụy nheo nheo mắt nhìn theo hướng tay chỉ của Quân và gật đầu xác nhận:

- Đúng rồi, ở Tiểu Đoàn mình chẳng ai có cái áo khoác đặc biệt như hấn. Cô Thu Lan đến xem có phải là cố nhân không.

Cô gái tất tả bước về phía người thanh niên trong y phục xanh nhạt của bệnh viện, nhưng vẫn choàng bên ngoài cái áo khoác màu hoa rừng với đầu cạp khá lớn thêu sau lưng. Anh ta đang ngồi trầm ngâm hút thuốc một mình giữa vườn hoa muôn màu ngàn sắc. Thụy và Quân cũng nối gót theo cô gái.

- Anh Thụy, anh Thụy ơi.

Tiếng gọi lãnh lớt của cô gái trẻ giữa bình minh êm ả khiến người thương binh giật mình quay đầu lại, nở một nụ cười thật tươi tắn, reo lên:

- Thu Lan!

Nhưng, mặt anh ta bỗng biến sắc khi nhìn thấy hai người đang theo sau lưng cô gái. Anh vội đứng bật dậy trong tư thế nghiêm chào, miệng lắp bắp:

- Thảm quyền...

Thụy và Quân cùng chào lại, Quân nhanh nhẩu lên tiếng:

- Cô Thu Lan vào Tiểu Đoàn tìm anh, sẵn dịp chúng tôi ra phố nên đưa cô ấy vào đây thăm anh luôn. Vết thương thế nào rồi?

Thấy thái độ của hai cấp chỉ huy không có vẻ gì là giận dữ, anh chàng cũng lấy lại được bình tĩnh.

- Dạ cũng đỡ nhiều rồi. Cảm ơn hai ông thầy. Em xin lỗi Tango.

Thụy nhìn sâu vào mắt anh ta, ôn tồn nói:

- Có gì mà ơn với nghĩa. Chuyện ấy mình tính sau.

- Dạ.

- Anh Thụy ơi!

Người thương binh quay sang nhìn cô bạn gái với vẻ đau khổ:

- Thu Lan đừng gọi tên âm ỹ lên như thế mà.

- Tên người yêu em thì em gọi chứ có gọi tên ai đâu.

- Nhưng...

Anh ta vò đầu bứt tai, nói chẳng nên lời. Cô gái vẫn tiếp tục:

- Anh Thụy biết không, mấy người bạn của anh thật đáng mến, đã tiếp đón em rất niềm nở, còn đưa em vào tận đây thăm anh. Em cảm ơn các anh nhiều lắm nhe anh Quân, anh Tăng... gô...

Người thương binh nhăn nhó:

- Thu Lan à, các anh ấy chẳng phải là bạn anh đâu.
- Thế thì là cấp dưới của anh à?
- Không, các anh ấy là...

Thụy nháy mắt với Quân rồi lên tiếng ngắt ngang:

- Thôi đủ rồi, nhiệm vụ đến đây coi như hoàn tất. Chúng tôi phải đi thăm những anh em khác. Hai người cứ tự do tâm tình. Chúc cô Thu Lan lên đường bình an nhé.

- Em cảm ơn các anh, chúc các anh luôn chân cứng đá mềm.

Quân và Thụy đã quay lưng đi được một đoạn khá xa, vẫn nghe văng vẳng tiếng cô gái đuổi vọng theo:

- Em chào anh Quân và anh Tăng... gô...!

*Thủy Gia Trang
Đầu Thu 2013*

** Cho Anh Phát Súng Tim Anh Nát: Là các chữ đầu của gói thuốc hiệu Capstan.*



Ngàn Trùng Xa Cách

*Tôn-Nữ Mai-Tâm
(Phu Nhân Mũ Nâu Hồ-Khắc-Đàm)*

*Mậu Thân Đợt Một
Kính dâng hương hồn những người đã nằm xuống...
Tặng những ai đã từng cứu trợ xứ Huế...
...Tết Mậu Thân 1968...*

Mậu Thân năm nay được mẹ cho phép về Huế ăn Tết với gia đình, Uyển Nhi lòng hớn hở vui mừng, vì năm ngoái nàng đã phải ở lại Đà Lạt trong cái Tết rất cô đơn, buồn tẻ ở cư xá. Có lẽ vì đi học xa, nhớ nhà, nên lòng nàng vừa hồi hộp, vừa nao nức chờ đợi những ngày sắp đến. Uyển Nhi mua một ít cà rốt, su hào, ít trà artichoque, ít mứt mạn, mứt dâu tây, là những sản phẩm của Đà Lạt, đem về Huế cho mẹ. Uyển Nhi thương mẹ đơn chiếc ở vậy nuôi anh em của nàng, vì ba chết lúc Uyển Nhi chỉ mới hơn một tuổi. Theo dự định, nàng sẽ ở lại Huế một tuần.



Uyển Nhi đã trở về Huế trong bầu trời lạnh, mưa phùn lất phất. Đúng không khí Tết, cái lạnh thấm vào da thịt, trời âm u, chứ không có ánh nắng chan hòa như xứ hoa anh đào. Ngay ngày hôm sau, Uyển Nhi thay chiếc áo dài màu hoa cà, choàng thêm chiếc áo len trắng. Nhớ đến những nhịp cầu Trường

Tiền bắc ngang sông Hương, nước sông lững lờ trôi êm đềm, như giải lụa chia cách Thành Nội và trường ĐK, nên nàng đầy chiếc xe đạp ra, nhất định hôm nay phải đạp xe ngang trên chiếc cầu đặc biệt kia của xứ Huế, mà đã lâu lắm rồi Uyên Nhi không được nhìn...

Uyên Nhi đạp xe chậm chậm trên con đường trước



*19-2-1968, dân chúng đang chạy khỏi khu vực VC chiếm đóng
tại Huế*

trường ĐK, dọc theo bờ sông Hương -con đường của những tà áo trắng và những mái tóc thè xòa ngang lưng, con đường đầy cây long não với lá rụng vào mùa thu buồn, con đường của những gót chân hồng trong mùa nước lụt- từ trường ĐK, ngang qua bệnh viện Huế, đến Morin, vành lên chiếc cầu sáu vòm mười hai nhịp của những câu hò ru em:

*Cầu Trường Tiền sáu vòm mười hai nhịp
Em qua không kịp tội lỗi anh ơi
Thà rằng không biết thì thôi
Biết rồi mỗi đũa mỗi nơi cũng buồn...*

Gió thổi ngược nên chiếc xe nặng và khó đạp. Như bao lần khác, lòng nao nao khi nhìn thấy chiếc cầu thân yêu. Rồi

những kỷ niệm trong sáng, đơn sơ của thời trung học thoáng nhanh qua đầu nàng... chiếc cầu mềm mại nối hàng cây me và hàng phượng vĩ hai bên bờ sông lại với nhau. Chợ hoa bên kia cầu đã thưa người, những người bán mứt bánh, hối hả lo dọn dẹp về nhà, để cùng gia đình chuẩn bị ăn Tết.

Đối với những người dân ở Cố Đô Huế, Tết là một ngày đặc biệt. Phần nhiều gia đình nào cũng chuẩn bị thức ăn ít nhất cho ba ngày Tết. Họ không thể thiếu nồi giò heo hầm với cải xanh, miếng thịt phay và một hũ tôm chua màu đỏ rất đẹp, nồi thịt rim, những đòn bánh tét với hũ dưa món gồm ít trái ớt đỏ, củ cải trắng, cà rốt và đu đủ đã được tĩa hình các loại hoa hồng, hoa ngọc lan... rất công phu -mà mỗi lần ăn, các cô gái Huế chỉ cắn cầm chừng vì sợ hoa mau tàn, vài xâu nem chua gói bằng lá chuối nhìn thật hấp dẫn. Thêm vài hộp mứt được bày trên chiếc khay để trên bàn, sát cạnh mai vàng được cắm trong chiếc lục bình xinh xinh, những nụ hoa búp màu ngọc đang hé nở, tỏa mùi thơm nhẹ nhàng quý phái. Uyên Nhi mỉm cười, nhớ anh... Nàng hát nhỏ nhỏ câu hát trong bài Đón Vắng Chiều Xuân của Trần Thiện Thanh, mà Hoàng Mai hay thủ thi bên tai nàng:

Đón anh... đóng ven rưng Mai...

Nếu Mai không nở, anh đâu biết xuân về hay chưa?...

Sáng mùng một -30 tháng một năm 1968- lòng rộn ràng sau một đêm nôn nao nằm chờ sáng, Uyên Nhi thức dậy sớm nhất nhà. Theo phong tục, nàng lựa chiếc áo dài đẹp nhất diện vào, chải tóc gọn gàng, tươm tất, nấu nước sôi chế bình trà nóng, rồi lột lá chuối, mở đòn bánh tét, lấy sợi dây lạt cột bên ngoài chiếc bánh, tẽ ra từng sợi rất mảnh, rồi cẩn thận tét từng lát bánh mỏng, sắp vào đĩa, sau đó gấp dưa món để vào đĩa nhỏ. Nàng bày những trái ớt đỏ và miếng dưa cà rốt tĩa hình hoa cúc lên chính giữa miếng bánh cho đẹp mắt, rồi hâm lại thức ăn cho nóng, múc giò heo và cải xanh ra tô. Nàng nhớ lời mẹ dặn, không được rắc hành lên tô canh để khỏi bị nói hành quanh năm. Sau khi chuẩn bị xong, nàng mời mẹ và mọi

người ra ăn Tết.

Sau khi chúc Tết mẹ, cả nhà -gồm có mẹ, người chị, em trai và Uyển Nhi, ngồi bên nhau vui vẻ. Dù đã lớn, nhưng nàng vẫn được mẹ li xi cho phong bì đỏ nho nhỏ để lấy hên. Một ngày thật đầy ý nghĩa. Mọi người ngồi quây quần ấm cúng bên chiếc bàn nhỏ, nhắc lại những kỷ niệm của tuổi thơ, thưởng thức những món ăn đơn sơ nhưng đượm hương vị Tết, nhâm nhi những lát mít gừng, mít hột sen, rồi uống chậm chậm tách trà nóng.

Mông một Tết trôi qua êm đềm. Trời đã chiều, Uyển Nhi không tính đi đâu, chỉ muốn luẩn quẩn quanh nhà, nhìn từng tấm hình cũ, mân mê từng vật kỷ niệm mà mình đã để lại nhà khi đi học xa. Đây là “gia tài” riêng tư mà nàng nâng niu trân quý.

Ăn cơm tối xong khoảng gần 8 giờ, dọn dẹp đâu vào đó, nàng lại xà xuống bên mẹ và chị trò chuyện, tron g khi người em trai phải đi trực ở bệnh viện Huế. Uyển Nhi không muốn đi ngủ, ngồi thủ thi bên mẹ đến khuya, kể về những bận rộn việc học của mình, ôm và cảm ơn mẹ đã cho nàng lên Đà Lạt học. Đây là niềm vui lớn nhất đối với Uyển Nhi, vì như giấc mơ, nàng đã gặp và yêu người sĩ quan mũ nâu trẻ tuổi, chững chạc hiên ngang...

Quá nửa đêm, bắt đầu qua ngày mùng hai Tết, thoảng nghe đâu đó, xa xa có nhiều tiếng lách tách nho nhỏ, như tiếng pháo nổ mừng xuân, nhưng rồi từ từ, tiếng nổ nghe rõ hơn, cách khoảng nhau nhưng không ngừng nghỉ. Những tiếng nổ không hàng loạt và lách tách như tiếng pháo, mà nghe rì rầm, đi đùng, lớn dần và cũng nhiều dần. Uyển Nhi hoang mang, tại sao ngày mông một thì ít người mừng xuân, nay đã bắt đầu qua ngày mông hai rồi mà ai đốt pháo liên miên nhiều như vậy? Ngược đời quá! Thoảng chút suy tư... ngược nhìn mẹ, không biết có chuyện gì? Cả nhà im lặng nằm lắng nghe tiếng nổ. Càng gần sáng thì những tiếng nổ càng nhiều hơn, nghe

gần và rất rõ, âm thanh đoàng đoàng, đoành đoành to như tiếng súng, nhưng không thể định hướng được từ đâu vọng về, và cũng không ai có thể nghĩ ra, để tin rằng đó là tiếng súng.

Tầng sáng lúc trời còn mờ mờ, bỗng nhiên những tiếng la hét âm ỉ vọng ra vang dội từ nhà tù của Tỉnh Thừa Thiên Huế, kế ngay bên trái trường ĐK. Hai bên chỉ cách nhau có một con đường và hai bức tường - một bức tường cao màu đen xám,



Cầu Trường Tiền bị VC phá sập.

đầy giây kẽm gai và có gắn mảnh chai sắc nhọn phía trên, bọc quanh nhà tù; và một bức tường thấp màu đỏ hồng, vòng quanh trường ĐK. Có tiếng xôn xao, ồn ào, đập phá, những tiếng súng nổ dữ dội mà nay không thể làm được.

Cả nhà chạy đến cửa sổ trên lầu, nhìn qua... thấy rất đông những lớp người nhón nháo, hung hăng, xô đẩy chen nhau tràn ra khỏi cửa nhà tù. Phía bên ngoài, có rất nhiều người áo đen tay cầm súng thì cố tràn vào bên trong, rất hỗn độn. Mẹ Uyên Nhi có kinh nghiệm, bà thất sắc, hốt hoảng: “*Mang dép vào. Các con lấy được áo quần nào thì lấy cột lại và chạy xuống lầu mau lên...*”

Đang hồi hả chuẩn bị thì bỗng nhiên nghe tiếng “xịt”, rồi tiếng “chiu” rất dài, như xé bầu trời, sau đó một tiếng nổ “ầm”

vang dội, nghe gần đầu đó, rồi tiếng nổ thứ hai, thứ ba... Uyên Nhi cuống quýt chạy theo mẹ xuống những bậc thang lầu, hai chân như dính vào nhau, té lên, té xuống. Cả nhà ập vào trốn trong lớp học phía dưới lầu, nơi đây đã có rất nhiều người đang chạy tràn vào trường, vào những lớp học để núp.

Bên ngoài trường, con đường còn vắng hoe. Mới ngòi xuống, chưa kịp hoàn hồn thì bỗng nhiên có tiếng “ầm” chất chúa như nổ trúng một lớp học nào đó không xa nơi gia đình Uyên Nhi đang trốn, trời đất như rung chuyển. Mọi người sợ hãi vùng đứng dậy, nhiều tiếng la và khóc thét. Mạnh ai nấy chạy. Dân chúng chen nhau tứ tán ra bên ngoài lớp học, ủa ra khỏi khung trường, rồi cứ cắm đầu chạy trên con đường trước cổng, mà không biết mình chạy đi đâu vì quá hốt hoảng.

Sau một thời gian ngắn, và với một quãng đường rất ngắn, con đường trước trường ĐK đến Bệnh Viện Huế, đã đầy những xác người nằm rải dài đây đó, áo quần vạt tung toé khắp nơi. Con đường đầy những vũng máu chưa kịp đổi màu; một hố sâu do đạn pháo kích rớt xuống, chặn ngay phía trước cửa bệnh viện. Thật kinh hồn!

Tết Mậu Thân ở Huế là cái Tết của sự chết chóc, một thước đất lại có một xác người bị bắn hay bị đạn lạc. Họ nằm xuống một cách oan ức, nhưng không ai dám dừng lại bên những người đang quần quai, hay đã chết trên những con đường đầy dầu vết đạn pháo kích, mà cứ cắm đầu chạy trong cái lạnh run người, chạy không suy nghĩ, chạy trong nỗi kinh hoàng.

Đâu đâu cũng có VC, chúng xả súng ngay vào đoàn dân đang tấp tễ chạy, bao nhiêu người gục ngã. Nhiều ngày qua, khung trời như đóng lại, sự sợ hãi bao trùm mọi người, họ quá mệt, mất hết hy vọng, không biết chạy đi đâu! Khắp nơi đều tang thương như một nhà xác lớn, trên đường những vết cày của đạn, biến thành những hố lớn, nhỏ.

Uyên Nhi cúi gầm mặt xuống, người rã rời, toi tả... đau thương tột cùng... Nàng thấy khắp nơi những người mặc đồ

đen, có mang chiếc túi nhỏ bên hông, miệng la hét. Có nơi rất nhiều những người khác lại mặc bộ áo quần màu ô-liu, trên tay áo có hình cờ đỏ sao vàng, lăm le cây súng, mắt lườm lườm, họ có thể bắn nòng chết như chơi! Chao ơi là rừng rợn... quá sợ hãi. Mọi người diu nhau, mau lê lét chạy ngược trở về trường ĐK, hai chân run rẩy, đứng không vững, vấp ngã, lại cố gượng đứng lên, rồi cùng chen vào trốn trong một lớp học đã chật cứng người.

Tiếng rên rỉ, khóc than của những người bị trúng đạn nghe thật náo lòng. Chị Th. bị bắn gãy một chân, nắm thoi thóp, đau đớn quần quai, máu chảy thấm ra sàn lớp học, mọi người chỉ xé áo cột vết thương để giúp cầm bớt máu lại.

Nỗi lo sợ lấn mất những cơn đói khát. Mà có gì nữa để ăn! Có người còn ít com nguội và chút ít bánh tét thì chia nhau, dành ưu tiên cho những đứa bé, và những người yếu sức, già nua. Thời gian chậm chạp trôi qua trong ghê sợ khiến mặt ai cũng thất thần, mắt nhìn thần thờ không định hướng.

Uyên Nhi nhắm mắt, ngòì gục đầu trên cánh tay đang ôm chặt đầu gối, tay kia ôm ngang lưng mẹ, đau buồn, thương mẹ xác xơ, mòn mỏi. Đầu tóc muối tiêu của mẹ rối tung đè nặng trên vai nàng. Mọi người lo sợ, không biết khi nào đến phiên ai nằm xuống.

Tiếng súng vẫn nổ rền dữ dội không dứt, tiếng pháo kích vẫn âm âm liên tục, trong khi trời lại quá lạnh, âm u, ảm đạm như hòa đồng với nỗi đau của người dân Huế. Mọi người ngòì xích lại gần nhau, ôm choàng lấy nhau. Những hàm răng đánh cầm cập, những vòng tay run rẩy vì quá sợ hãi, và vì cái lạnh tê cóng của mùa Xuân năm nay.

Nỗi lo âu làm tê dại lòng người. Mặc cho súng nổ, mọi người như chai lỳ trong nỗi lo sợ cùng cực của mình. Hình như tiếng súng thưa dần? Và đột nhiên mọi người bừng tỉnh... họ gọi nhau khi thấy bóng dáng của quân đội VNCH xuất hiện, đang di chuyển từ gốc cây này qua gốc cây nọ, tay gờm

súng hướng về phía trước. Tiếng súng lại nổ, nhìn ra ngoài công trường, thấy bóng dáng các anh chiến sĩ đang gian nan đánh lại từng thước đất trong sự nguy hiểm tột cùng.

Khi những đơn vị quân đội VNCH đã đẩy lui được địch quân ra khỏi thành phố, thì tiếng súng và tiếng pháo kích thưa dần, Uyển Nhi cùng gia đình lần mò bước trở lên căn nhà của mình ở lầu ba trường ĐK. Lúc này, nhà nàng đã đầy người chạy nạn đang tạm trú, ngơ ngác, thiếu thốn, cùng cực, dơ bẩn và đau thương. Đồ đạc trong nhà bị mất gần hết, Uyển Nhi ngần ngợ trước những mất mát.

Điều làm Uyển Nhi thổn thức và tiếc nuối vô cùng là những vật kỷ niệm thân thương chứa đựng bao ý nghĩa cho riêng nàng, cùng những cuốn ảnh lưu niệm quý giá bị lực tung và lấy mất! Mất nhòa ướt... Uyển Nhi không thể tìm lại được hình ảnh ghi lại những kỷ niệm của thời trẻ thơ. Thấy có người cầm chiếc áo ấm của mình, Uyển Nhi xin lại, vì chiếc áo nàng đang mặc đã dính đầy đất và máu.

Có tin một nhịp cầu Trường Tiền bị giật sập, niềm thương tiếc ngập tràn, tim như oà vỡ, Uyển Nhi khóc trong nhớ nhung, xót xa, tiếc nuối.

Với những bờ tường đầy vết đạn lỗ chỗ, rạn nứt, xạm đen bởi khói thuốc súng. Có những lớp học mà nền nhà đã bị đạn pháo kích đào sâu, nhiều nơi mái nhà bẽ nát để lại những lỗ hổng lớn. Trường ĐK, sau đó đã được biến thành một trong những Trại Ty Nạn Cộng Sản do Chính Phủ VNCH lập ra để giúp đỡ những người dân lánh nạn. Chính phủ đã phải lập kế hoạch cứu trợ với thực phẩm, thuốc men, quần áo cũ, mền chiếu, tạo nơi tạm trú cho người dân tị nạn. Gia đình Uyển Nhi cũng được trợ giúp gạo, chăn mành như những gia đình khác. Sân trường ĐK đã trở thành khu chợ chòm hóm ngay trên sân cỏ đã bị dẫm nát, nhèm nhẹp bùn đất vì mưa phùn, hầu như không thiếu món gì được bày bán. Ai có tiền thì không thiếu thức ăn, nhưng phần đông dân sót sống nhờ gạo được chính

phủ phát cho.

Lần hồi, rất nhiều phái đoàn từ Sài Gòn ra Huế cứu trợ. Uyên Nhi gia nhập theo phái đoàn Sinh Viên Sài Gòn, cùng với họ, đi giúp những nạn nhân Mậu Thân khốn khổ, mất cha, mất chồng, mất con, để rồi được chứng kiến những hố chôn đầy xác người, tay bị cột sau lưng. Nhiều người bị cột dính chùm với nhau bằng những sợi lạt tre chẻ mỏng, hay giấy điện,



Huế - Tết Mậu Thân 1968

giấy thùng, và cả giấy kềm gai. Khi những xác được quật lên, da xác chết thâm đen nứt nẻ, mắt trợn ngược, miệng há ra như để tìm hơi thở, và phình to như trái cam, trong miệng có nhét những giẻ... Mùi tử khí bốc lên kinh hồn từ những hố chôn tập thể, bám mãi trong áo quần Uyên Nhi, mà dẫu Nhị Thiên Đường mà các bà lớn tuổi đã thương xót cho nàng cũng không át mất mùi buồn nôn đó. Uyên Nhi sợ hãi, rụng rời, không dám đứng quá gần

để quan sát những thân người đã chết, mà chỉ đứng xa xa, roi nước mắt theo những người mẹ, người vợ, những người cha già, những người con. Khác với nàng, họ không sợ những xác chết đầy mùi hôi kia, mà đã lăn xả vào, gào khóc thảm thiết để nhận diện người thân yêu.

Các sinh viên được chia ra từng nhóm nhỏ, có người hướng dẫn đưa đến từng nơi khác nhau để giúp thu dọn những nơi đổ nát, rác rưởi vương vãi khắp nơi, dơ dáy, đầy nguy hiểm, vì mảnh đạn có thể còn lưu lại dưới những lớp rác đó. Họ cũng giúp băng bó những vết thương không quá nặng, giúp phân phát thuốc men cho những người đau.

Mất nhạt nhòa, Uyên Nhi, cùng một nhóm sinh viên vượt

qua cửa Đông Ba đã bị đạn pháo kích tàn phá, đổ vào Thành Nội. Khắp nơi nhà cửa đổ xuống thành những đồng đổ nát, điêu tàn, tất cả như bình địa. Những con đường quần xuống, không còn mang hình hài của một con đường. Nàng đã chứng kiến những cảnh hãi hùng... giật thót mình, che mặt lại, rợn người buồn nôn, khi thấy cảnh bày chó đói chạy trên những con đường nông nặc mùi xác chết, giành nhau những khúc xương tay, chân, hay ngoạm những mảnh xương còn dính chút thịt đã rữa nát...

Mỗi buổi chiều, sau suốt một ngày dài bận rộn, các sinh viên được đưa về khu Trường Đại Học ở Morin, ăn, nghỉ ngơi, và tắm. Uyên Nhi hay ngồi im lặng, nhắm mắt, dựa lưng vào bức tường của lớp học với nhiều mệt mỏi, thần thờ. Tối lại, các sinh viên quây quần bên nhau để cùng ăn cơm chiều, Uyên Nhi nuốt cơm mà không có cảm giác đói, vì những hình ảnh thảm thương luôn lởn vởn trong đầu. Uyên Nhi ngủ lại tại nơi dành cho đoàn Sinh Viên Sài Gòn và Đoàn Thanh Niên Thiện Chí. Họ thức rất khuya, dựa vào nhau chập chờn, hay ngồi bên nhau hát những bài du ca, anh hùng ca, và cả những bài tình ca, cho lòng dịu bớt những căng thẳng.

Uyên Nhi, lòng đau xót trước những cảnh tượng tàn cho chính xứ Huế yêu quý của mình, mảnh đất đã nghèo lại nghèo thêm. VC đã chất tràn thêm trên những nỗi khổ đau, làm cho đời sống người dân Huế khôn khổ đến cùng tận, những mắt mát không thể kể nên lời. Lòng người dân Huế tuôn tràn sự căm hận dành cho những kẻ quá tàn ác, như không còn trái tim.

Những gì xảy ra đã ảnh hưởng sâu đậm trên người dân đất Thần Kinh. Huế tang thương đã thay đổi, cả con người và cả cảnh vật. Tất cả đều rũ rượi, héo úa, điêu tàn. Nét e ấp, nề nếp của các cô gái Huế, nói chung, và Đồng Khánh nói riêng, mất đi rất nhiều. Còn đâu nếp sống hiền lành, hiếu học của người dân Huế! Nay họ sống bất cần, có ai dám đoan chắc cho họ còn có một ngày mai!

Lòng tràn đầy niềm uất hận, ghen ngào, người dân đất Thần Kinh như bùng tỉnh, thấm hiểu sự nham hiểm của bọn CS và VC nằm vùng. Những con người hung tàn đó sinh ra, sống và lớn lên ở Huế, đã đi theo VC vào bung, vào rừng, nay họ tràn về để bắn giết chính dân, và bạn bè mình một cách hần



VC đã để lại hoang tàn và đổ nát, sau khi bọn chúng bị đánh bật ra khỏi thành phố Huế, 1968.

học, tàn ác nhất, như để trả thù cho những mối hận cá nhân -đúng là một buổi tiệc máu của những hung thần Mậu Thân Huế- trong đó có hai anh em Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn thị Đoàn Trinh, Tôn Thất Dương Tiềm, Tôn Thất Dương Ky... Những việc làm dã man, đầy máu lạnh của những kẻ quá tàn bạo này đã dính liền với vết nhơ của Mậu Thân Huế. Chúng đã mắc một món nợ quá lớn và quá nhơ nhớp đối với người dân Huế.

Uyên Nhi trưởng thành hơn, sau những bận rộn cùng đoàn sinh viên, sau khi trải qua những buồn đau và nguy hiểm do hoàn cảnh đưa đến, trong đầu vang lên câu hỏi, “*Tại sao mình còn sống giữa hằng lớp người gục ngã nằm xuống một cách oan ức, tức tưởi kia?*” Nàng hiểu rằng mình còn được Thiên

Chúa cho sống sót trước những cảnh thê thảm đó, để có cơ hội yêu thương và giúp đỡ những con người quá khổ khổ.

Những trải nghiệm quý giá này cho nàng thấy cuộc sống thật mong manh như cánh hoa sớm nở, tối tàn. Cuộc đời này rồi sẽ qua, vì tất cả chỉ là tạm bợ, không có gì đáng để bon chen. Uyên Nhi không còn dành thì giờ lo cho bản thân mình nhiều như trước nữa. Nếp sống đơn giản, với chiếc quần jean đã phai màu theo thời gian, và chiếc áo ấm rộng xệch xạc, cùng đôi dép da. Uyên Nhi sống hòa đồng với mọi người chung quanh.

Như cô bé lọ lem gặp may mắn, nàng đã có rất nhiều người bạn chân tình. Tình bạn chân thật khảng khí, thâm sâu, đã giúp họ an ủi nâng đỡ nhau. Khi chứng kiến những cảnh cùng khổ, họ chia sẻ những vui buồn rất quý bên nhau. Nếu không có những tình bạn ấm áp đó, chắc gì Uyên Nhi có thể chịu đựng được qua những tang thương nàng đã chứng kiến. Uyên Nhi cảm động nhớ mãi một người... đã cho nàng thêm chiếc áo len...

Trải qua nhiều ngày cùng làm việc với nhau, Uyên Nhi cảm kích khi thấy những người bạn trẻ Sinh Viên, những Thanh Niên Thiện Chí, không quản mệt nhọc, giúp những người già, những em bé, và tất cả những ai cần đến với tấm lòng vô vị lợi và rộng mở, chan chứa tình người, đầy sự cảm thông. Họ quên mình, không nề hà khó nhọc, đầy nhiệt huyết, hăng hái, quên ăn, quên uống, quên thời gian, cho những nhu cầu chung quanh quá lớn. Uyên Nhi xót xa khi nhìn những người dân hiền lành tan lạc, không nhà cửa, thiếu thốn mọi thứ cần thiết, run rẩy, mặt mắt thàn như người không hồn, lang thang thất tha thất thểu, như những thân người đang đi vào cõi chết.

Khắp nơi đều có bóng dáng của các anh chiến binh Quốc gia đáng mến, thân thiện, đầy nhân bản, vì nghĩa vụ đã liều mình để bảo vệ những người dân cùng khổ. Họ là nguồn hy vọng, đưa tình yêu và lòng tin tưởng đến cho những người

dân đã bị lừa gạt một cách trắng trợn, mất hết niềm tin, nơm nớp sợ hãi. Nay những người dân này đã yên tâm trở lại, trên khuôn mặt họ đã có nụ cười. Uyên Nhi vui khi thấy nhiều người dân lôi kéo các anh chiến binh để muốn được giúp đỡ: “Anh ơi, đi ngã ni nì...”, “Anh ơi, nước đây nì, anh uống chút đi...” Những chiếc áo hoa rừng đã làm Uyên Nhi như khựng lại, lòng bồi hồi, xúc động ngẩn ngơ, khiến nàng liên tưởng đến một người...

Hôm nay, tự nhiên bầu trời xứ Huế như bừng tỉnh. Huế yêu của Uyên Nhi như được hồi sinh sau những ngày điêu tàn. Khung trời chan hòa ánh nắng dịu dàng, lung linh. Những giải nắng mờ ảo, mềm mại của mùa Xuân bắt đầu rơi xuống. Trải qua nhiều ngày tang thương u ám, nay các tia nắng thủy tinh nhẹ nhàng xuyên qua màng mờ mờ trắng mong manh của mưa phùn lất phất, như đang mơn trớn những tâm hồn đau thương vì những âm dương cách biệt. Ôi! Anh nắng trong suốt đẹp ngỡ ngàng làm sao! Như là lời hứa hẹn hy vọng cho những kẻ yêu nhau, lòng Uyên Nhi bất chợt rung động, xao xuyến

Uyên Nhi, đã rất bận rộn như những sinh viên khác, nhưng lòng vào đó, rất nhiều lần nàng nhớ người yêu, tim se thắt đau buồn, vì Uyên Nhi không thể tìm đâu, hay hỏi thăm ai để có được chút ít tin tức của Hoàng Mai. Thần thờ nghĩ đến người lính mũ nâu mà giờ đây thật ngàn trùng xa cách. Không biết anh đang ở đâu? Hẳn anh cũng đang phải chiến đấu gay go cùng kẻ thù? Có chuyện gì bất an xảy ra cho anh không? Ngay giờ phút này, Uyên Nhi ước chi mình được ngã vào vòng tay khép chặt của người yêu. Nàng mơ một vòng tay ôm siết ấm áp... mơ được nghe tiếng nói của anh yêu, để biết chắc anh còn hiện diện trên cõi đời này.

Những đêm dài thao thức lo lắng cho tính mạng của anh, xa anh vời vợi. Hình ảnh người yêu luôn chập chờn trong đầu, trong tim. Nhớ anh, nhớ thiết nhớ. Uyên Nhi chỉ biết nhắm mắt lại, thổn thức: *“Anh yêu ráng đợi cho em được gặp lại*

anh, dù chỉ một lần...”, để cho những giọt nước mắt nhạt nhòa trên má, và âm thầm rơi xuống ướt đẫm chiếc áo kê đầu.

Sự dã man của VC -nhất là những kẻ nằm vùng- qua biến cố Tết Mậu Thân quá đậm nét, chắc chắn không bao giờ phai mờ trong ký ức của người dân Huế. Văng vẳng đâu đó trong các lớp học tang thương đầy những mảnh hồn tan vỡ, những câu hò ru em, bay vút lên, hòa trong không gian tĩnh mịch, buồn thắm thía, phản ánh sự chịu đựng, cam phận của người dân Huế trong niềm đau tột cùng của những mất mát:

“Ừ... ơ... ru em cho thét cho mùi, Em ngủ cho giỏi, để mẹ đi tìm xác cha...”

Ừ... ơ... Gió Nam thì thổi về gió Nam, gió Nồm thì thổi về gió Nồm. Ngã mô cũng khổ. Không theo thì chết. Không theo thì chôn...”

“Ừ... ơ... Nó xô xuống, nó dập, khổ lắm. Ở Huế đây chết nhiều cái thê thảm!”

“Ừ... ơ... Toàn dân không à. Mà họ nói là ác ôn, ri khác. Ai chết thì chết. Tui chừ tui cũng sợ, tui không dám về làng...”

“Ừ... ơ... chơ rãng mà khổ quá ai ơi! Bây chừ... biết anh nằm nơi mô? Ừ... ơ... Con thơ còn dại, lậy gì tui nuôi... Ừ... ơ... ờ...”

Nước mắt Uyển Nhi lại tuôn tràn...

(còn tiếp)

